

**VAI TRÒ CỦA TRÍ TUỆ CẢM XÚC TRONG VIỆC THÚC ĐẨY  
HIỆU QUẢ LÀM VIỆC NHÓM: NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN  
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

**Trần Thị Siêm<sup>1\*</sup>**

<sup>1</sup>Trường Đại học Tài chính – Marketing

\*Tác giả liên hệ: Email: transiem@ufm.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/05/2022

Ngày chấp nhận: 21/09/2022

Ngày đăng: 25/02/2023

DOI: 10.52932/jfm.vi1.282

**Bảng 1.** Đặc trưng nhân khẩu học của những người tham gia khảo sát

<b>Đo lường</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Phần trăm</b>
Giới tính	Nữ	161	60,1
	Nam	107	39,9
Tuổi	Dưới 25 tuổi	65	24,3
	25 đến dưới 30 tuổi	75	28,0
	30 đến dưới 35 tuổi	48	17,9
	35 đến dưới 40 tuổi	32	11,9
	40 đến dưới 45 tuổi	35	13,1
	45 tuổi trở lên	13	4,9
Trình độ	Cử nhân	220	82,1
	Thạc sĩ	45	16,8
	Tiến sĩ	3	1,1
Thu nhập	Dưới 10 triệu đồng	112	41,8
	10 đến 20 triệu đồng	102	38,1
	20 đến 30 triệu đồng	22	8,2
	30 triệu VND trở lên	32	11,9
Kinh nghiệm làm việc	Từ 1 đến dưới 3 năm	137	51,1
	Từ 3 đến dưới 5 năm	38	14,2
	Từ 5 đến dưới 7 năm	18	6,7
	Từ 7 đến dưới 10 năm	18	6,7
	Từ 10 năm trở lên	57	21,3

**Bảng 2.** Hệ số tải, AVE, độ tin cậy tổng hợp, Cronbach Alpha cho nhân tố bậc nhất

<b>Nhân tố bậc nhất</b>	<b>Biến</b>	<b>Hệ số tải</b>	<b>Cronbach Alpha</b>	<b>Độ tin cậy tổng hợp</b>	<b>Phương sai trích</b>
Đánh giá cảm xúc bản thân (SEA)	SEA1	0,797	0,830	0,887	0,663
	SEA2	0,860			
	SEA3	0,855			
	SEA4	0,740			
Đánh giá cảm xúc của người khác (OEA)	OEA 1	0,863	0,885	0,921	0,744
	OEA 2	0,910			
	OEA 3	0,812			
	OEA 4	0,864			
Sử dụng cảm xúc (UOE)	UOE 1	0,809	0,861	0,906	0,706
	UOE 2	0,843			
	UOE 3	0,845			
	UOE 4	0,864			
Điều chỉnh cảm xúc (ROE)	ROE 1	0,931	0,942	0,958	0,851
	ROE 2	0,933			
	ROE 3	0,892			
	ROE 4	0,933			
Xung đột công việc (TC)	TC 1	0,817	0,857	0,911	0,774
	TC 2	0,911			
	TC 3	0,908			
Tính đổi mới của nhóm (TI)	TI 1	0,839	0,952	0,96	0,776
	TI 2	0,882			
	TI 3	0,894			
	TI 4	0,864			
	TI 5	0,894			
	TI 6	0,890			
	TI 7	0,902			
Hiệu suất làm việc nhóm (TP)	TP 1	0,837	0,904	0,928	0,722
	TP 2	0,879			
	TP 3	0,862			
	TP 4	0,842			
	TP 5	0,827			

**Bảng 3.** VIF và trọng số của nhân tố bậc hai

Nhân tố bậc hai	Nhân tố bậc nhất	Trọng số	Giá trị t	VIF
Trí tuệ cảm xúc	SEA - Đánh giá cảm xúc bản thân	0,288	19,651	1,797
	OEA - Đánh giá cảm xúc của người khác	0,279	12,192	1,340
	UOE - Sử dụng cảm xúc	0,329	20,616	2,117
	ROE - Điều tiết cảm xúc	0,358	20,374	1,782

**Bảng 4.** Tiêu chí Fornell-Larcker

	OEA	ROE	SEA	UOE	TC	TI	TP
<b>OEA</b>	<b>0,863</b>						
<b>ROE</b>	0,349	<b>0,923</b>					
<b>SEA</b>	0,438	0,548	<b>0,815</b>				
<b>UOE</b>	0,464	0,630	0,613	<b>0,840</b>			
<b>TC</b>	-0,111	-0,189	-0,185	-0,179	<b>0,880</b>		
<b>TI</b>	0,422	0,414	0,482	0,522	-0,345	<b>0,881</b>	
<b>TP</b>	0,409	0,398	0,438	0,469	-0,301	0,790	<b>0,849</b>

**Bảng 5.** Phân tích tỷ lệ HTMT

	OEA	ROE	SEA	UOE	TC	TI
<b>OEA</b>						
<b>ROE</b>	0,379					
<b>SEA</b>	0,504	0,617				
<b>UOE</b>	0,531	0,698	0,720			
<b>TC</b>	0,125	0,199	0,213	0,202		
<b>TI</b>	0,458	0,435	0,538	0,574	0,369	
<b>TP</b>	0,453	0,427	0,504	0,527	0,330	0,850

**Hình 3. Kết quả của mô hình cấu trúc**

